

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hạnh

2. Bà Đoàn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương-Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lũ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

An Quốc H, sinh năm 1989 tại xã HV, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn 3 TP, xã HV, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông An Quốc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Lê Thị Thùy L (đã ly hôn năm 2017) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “*có mặt tại phiên tòa*”.

Bị hại: - Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Thôn GB, xã HTM, huyện A, tỉnh Hưng Yên

- Dòng họ Nguyễn thôn LD, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên do ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1966 là người đại diện theo ủy quyền “*vắng mặt*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1970 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn 3 TP, xã HV, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1968 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Đội 5, thôn AD, phường AT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng

- Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1948 “*có mặt*”.

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1963 “*có mặt*”.

Đều có địa chỉ: thôn LD, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1957 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Thôn GB, xã HTM, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, An Quốc H nảy sinh ý định đi đào trộm cây hoa mẫu đơn trồng tại các ngôi mộ để bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2019, H một mình đi xe điện màu sơn đỏ không biển kiểm soát của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tr, mang theo một chiếc thuổng bằng kim loại dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 4cm và một đèn pin tự chế đến ngôi mộ của gia đình chị Nguyễn Thị H soi và dùng thuổng đào bật gốc một cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng chiều cao 2,1m, gồm một thân, tán cây đường kính 1,5m, đường kính gốc 08cm trồng tại ngôi mộ rồi đem giấu ở cánh đồng Thôn 3 TP, xã HV, huyện A. Đến khoảng 7 giờ ngày 07/4/2019 H ra chỗ cất giấu cây hoa mẫu đơn đem đi tiêu thụ, H đặt cây hoa mẫu đơn trên bụng xe điện chở đến nhà ông Lê Văn H bán với giá 600.000đ rồi tiêu sái cá nhân hết.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 08/4/2019, H tiếp tục điều khiển xe điện, cầm đèn pin tự chế và thuổng đi từ nhà đến ngôi mộ tổ dòng họ Nguyễn thôn LD, xã ĐT, huyện TL đào trộm 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ có chiều cao 1,5 m, gồm 12 thân, tán cây có đường kính 02m, H ôm cây hoa mang qua tường bao khuôn viên ngôi mộ đưa lên bụng xe điện, do vướng H để lại chiếc thuổng ở ruộng cách vị trí đào cây khoảng 30m và quên đèn pin ở ngôi mộ. H tiếp tục trở cây hoa mẫu đơn đến nhà Lê Văn H để bán, khi Lê Văn H và H đang vận chuyển cây vào trong nhà thì bị lực lượng Công an phường AT, thành phố HY kiểm tra, quản lý vật chứng là 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an thành phố HY khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H, thu giữ 01 xe điện màu đỏ, không có biển soát của H; 01 cây hoa mẫu đơn màu trắng Lê Văn H mua của H ngày 07/4/2019 và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ giải quyết.

Hồi 14 giờ ngày 08/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại Thôn 3 TP, xã HV, huyện A kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng có chiều cao 2,1m gồm một thân, tán cây có đường kính 1,5m, đường kính gốc 8cm, trị giá 3.000.000đ. Cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ có chiều cao 1,5m, gồm 12 thân, tán cây có đường kính 2 m (đường kính gốc to nhất 5cm) trị giá 7.000.000đ, tổng trị giá hai cây là 10.000.000đ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ quản lý, thu giữ 01 chiếc đèn pin tự chế dài 24cm là công cụ H dùng để trộm cắp tài sản. Đối với chiếc thuổng H dùng để trộm cắp tài sản cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã truy tìm nhưng không thấy.

Đối với cây hoa mẫu đơn màu trắng và cây hoa mẫu đơn màu đỏ, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tiên Lữ đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Mạnh T đại diện cho dòng họ Nguyễn thôn LD, xã ĐT. Đại diện bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe điện màu sơn đỏ không biển kiểm soát là tài sản của bà Nguyễn Thị Tr nhưng không biết H dùng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả chiếc xe điện cho bà Tr.

Đối với số tiền 600.000đ ông Lê Văn H đã bỏ ra mua cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ông Lê Văn H không biết 02 cây hoa mẫu đơn do H trộm cắp mà có, tài liệu điều tra đến nay không đủ căn cứ xác định Lê Văn H có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo An Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTL ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo An Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin tự chế dài 24 cm; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo An Quốc H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Bị hại chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác định không biết 02 cây hoa mẫu đơn do bị cáo trộm cắp mà có, đối với số tiền 600.000đ mua cây hoa mẫu đơn màu trắng không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Bà Nguyễn Thị Tr mẹ đẻ bị cáo xác định đã được trả lại chiếc xe điện màu đỏ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản số 05 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ; lời khai của bị hại, đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2019, tại ngôi mộ của gia đình chị Nguyễn Thị H ở thôn GB, xã HTM, huyện A, tỉnh Hưng Yên, bị cáo An Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng trị giá 3.000.000đ. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/4/2019 tại ngôi mộ tổ dòng họ Nguyễn của ông Nguyễn Mạnh T ở cánh đồng Voi, thôn LD, xã ĐT, huyện TL, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ trị giá 7.000.000đ. Tổng trị giá tài sản 02 lần H trộm cắp được là 10.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì mỗi lần phạm tội giá trị tài sản trộm cắp đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên; bị hại và đại diện bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng và 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Mạnh T. Đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với 01 đèn pin tự chế dài đèn là 24 cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe điện màu sơn đỏ không biển kiểm soát là tài sản của bà Nguyễn Thị Tr, bà Tr không biết H dùng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tiên Lữ đã trao trả chiếc xe điện cho bà Nguyễn Thị Tr là đúng pháp luật

Đối với số tiền 600.000đ ông Lê Văn H đã mua 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu trắng nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Do vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có.

Đối với ông Lê Văn H có hành vi mua 02 cây hoa mẫu đơn của bị cáo nhưng không biết 02 cây hoa mẫu đơn trên là do trộm cắp mà có, tài liệu điều tra đến nay không đủ căn cứ xác định Lê Văn H có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo An Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo An Quốc H 01 năm 06 tháng tù (*một năm sáu tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin tự chế gồm phần đèn chiếu sáng hình tròn có 03 bóng đèn led được quấn băng dính đen bên ngoài, tiếp đến là phần bản mạch điện và phần pin, tổng chiều dài đèn là 24 cm. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp mà có (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 30/7/2019 giữa cơ quan Công an và Chi Cục THADS huyện Tiên Lữ*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tr; vắng mặt bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang

